

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ
lĩnh vực Viễn thông và Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Bộ Khoa học và Công nghệ**

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Cục trưởng Cục Viễn thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực Viễn thông và Internet thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Viễn thông, Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Sở KHCN các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP (KSTT), Cục Viễn thông.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Hoàng Phương

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC
VIỄN THÔNG VÀ INTERNET THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1989 /QĐ-BKH-CN ngày 28 tháng 6 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	Phân bổ mã, số viễn thông theo phương thức trực tiếp	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
2	Phân bổ mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn theo phương thức đấu giá	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
3	Hoàn trả mã, số viễn thông được phân bổ theo phương thức trực tiếp; mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn được phân bổ theo phương thức đấu giá	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
4	Đổi số thuê bao viễn thông	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
5	Chuyển nhượng quyền sử dụng số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, mã mạng di động H2H phân bổ qua đấu giá	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
6	Chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”	Viễn thông và Internet	- Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam); - Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”,
7	Chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”	Viễn thông và Internet	- Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam); - Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	1.002497	Phân bổ mã, số viễn thông	- Luật Viễn thông - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP.	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
2	2.001859	Hoàn trả mã, số viễn thông	- Luật Viễn thông - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)
3	1.004149	Đổi số thuê bao viễn thông	- Luật Viễn thông - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP	Viễn thông và Internet	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Phân bổ mã, số viễn thông theo phương thức trực tiếp

Trình tự thực hiện	1. Tổ chức, doanh nghiệp gửi hồ sơ đề nghị phân bổ mã, số viễn thông tới Cục Viễn thông. 2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông) thẩm định, ban hành quyết định phân bổ mã, số viễn thông. Trường hợp từ chối phân bổ mã, số viễn thông, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Viễn thông có văn bản trả lời, nêu rõ lý do từ chối. 3. Đối với mã, số viễn thông đề nghị phân bổ phải đưa ra niêm yết để lựa chọn đấu giá thì thời hạn thẩm định là 45 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị phân bổ mã, số viễn thông.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nộp trực tiếp tại Cục Viễn thông; - Nộp qua dịch vụ bưu chính; (Địa chỉ Cục Viễn thông: số 68 Dương Đình Nghệ, Hà Nội)
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ a) Đơn đề nghị phân bổ mã, số viễn thông theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP. b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với tổ chức, doanh nghiệp) hoặc bản sao có chứng thực quyết định thành lập (đối với các cơ quan, tổ chức không phải là doanh nghiệp) bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản được in từ các văn bản điện tử từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia. c) Kế hoạch sử dụng mã, số viễn thông theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP. d) Báo cáo hiệu suất sử dụng mã, số viễn thông khi đề nghị phân bổ lần thứ 02 trở đi theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết	- 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; - 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (áp dụng đối với loại mã, số viễn thông đưa ra niêm yết để lựa chọn đấu giá).
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, doanh nghiệp
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Cục Viễn thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định phân bổ mã, số viễn thông theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP.
Phí, lệ phí (nếu có)	Theo quy định của Bộ Tài chính: 350.000 đồng/lần phân bổ (theo quy định tại Thông tư số 55/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí phân bổ và phí sử dụng mã, số viễn thông).
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	- Đơn đề nghị phân bổ mã, số viễn thông theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP; - Kế hoạch sử dụng mã, số viễn thông theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP; - Báo cáo hiệu suất sử dụng mã, số viễn thông khi đề nghị phân bổ lần thứ 02 trở đi theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Viễn thông. - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet, việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn". - Thông tư số 55/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí phân bổ và phí sử dụng mã, số viễn thông.

TÊN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÂN BỐ MÃ, SỐ VIỄN THÔNG*(Áp dụng trường hợp mã, số viễn thông phân bố theo phương thức trực tiếp)*

Kính gửi: Cục Viễn thông - Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Thông tin về tổ chức/doanh nghiệp:

a) Tên tổ chức/doanh nghiệp:

b) Địa chỉ trụ sở chính:

c) Đầu mối liên hệ:

- Họ tên:Chức vụ:.....

- Điện thoại:.....Email:.....

- Số Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông:.....(đối với doanh nghiệp viễn thông).

2. Thông tin về mã, số viễn thônga) Tên mã, số viễn thông: *(Ghi rõ tên mã, số viễn thông, ví dụ: Số thuê bao di động H2H);*b) Mã, số viễn thông hoặc khối mã, số viễn thông: *(Ví dụ: khối 9ABCDEF gắn với mã mạng di động H2H 51);*c) Phạm vi đề nghị: *(Ví dụ: toàn quốc);*d) Số lượng: *(Ví dụ: 200.000 số);***3. Hiện trạng khai thác, sử dụng mã, số viễn thông**a) Số lượng mã, số viễn thông đã được phân bổ: *(Ví dụ: 2.000.000 số);*b) Hiệu suất sử dụng mã, số viễn thông: *(Ví dụ: 80%).***4. Thực hiện nộp lệ phí phân bổ và phí sử dụng kho số***(Ví dụ: đã nộp đầy đủ, đúng hạn lệ phí phân bổ và phí sử dụng mã, số viễn thông theo quy định).***5. Thực hiện chế độ báo cáo**

(Ví dụ: Báo cáo đầy đủ, đúng hạn về tình hình khai thác, sử dụng mã, số viễn thông theo quy định).

6. Tài liệu kèm theo

a) Bản sao có chứng thực quyết định thành lập (đối với tổ chức không phải doanh nghiệp);

b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư;

c) Kế hoạch sử dụng mã, số viễn thông.

d) Báo cáo hiệu suất sử dụng mã, số viễn thông (trường hợp đề nghị phân bổ từ lần 2 trở đi);

đ) Tài liệu khác (nếu có)

(Tên tổ chức/doanh nghiệp) cam kết thực hiện đúng quy định về quy hoạch, quy định về quản lý kho số viễn thông.

Đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm....

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG MÃ, SỐ VIỄN THÔNG

Kính gửi: Cục Viễn thông - Bộ Khoa học và Công nghệ

(Tên tổ chức/doanh nghiệp) báo cáo kế hoạch sử dụng mã, số viễn thông đề nghị phân bổ kèm theo Đơn đề nghị phân bổ mã, số viễn thông số..... như sau:

1. Tên mã, số viễn thông: (Ghi rõ tên mã, số viễn thông theo đơn đề nghị, ví dụ: Số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn);
2. Mục đích sử dụng mã, số viễn thông: (Ghi rõ mục đích sử dụng. Ví dụ: sử dụng để cung cấp dịch vụ ứng dụng viễn thông, tư vấn pháp luật...);
3. Hạ tầng kỹ thuật dùng để khai thác, sử dụng mã, số viễn thông: (Ghi rõ mã, số viễn thông được khai báo, sử dụng trên hạ tầng mạng gì? Ví dụ: Sử dụng trên hạ tầng mạng viễn thông di động);
4. Kế hoạch khai thác, sử dụng mã, số viễn thông: (Ghi rõ lịch trình dự kiến thực hiện việc khai thác, sử dụng mã, số viễn thông, kế hoạch khai báo, kết nối, định tuyến, dịch vụ cung cấp gắn với mã, số viễn thông, đối tượng sử dụng, phạm vi và quy mô, lộ trình triển khai, sử dụng mã, số viễn thông).

Đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)



TÊN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm...

BÁO CÁO HIỆU SUẤT SỬ DỤNG MÃ, SỐ VIỄN THÔNG
(Áp dụng cho việc đề nghị phân bổ mã, số viễn thông từ lần thứ 02 trở đi)

Kính gửi: Cục Viễn thông - Bộ Khoa học và Công nghệ

(Tên tổ chức/doanh nghiệp) báo cáo số liệu và tình hình khai thác, sử dụng mã, số viễn thông cho việc đề nghị phân bổ thêm như sau:

1. Thông tin về tổ chức/doanh nghiệp:

- Tên tổ chức/doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đầu mối liên hệ:
- Họ tên: Điện thoại:.....
- Chức vụ: Email:.....

2. Hiệu suất sử dụng mã, số viễn thông tính đến thời điểm đề nghị phân bổ:

STT	Loại mã, số viễn thông được phân bổ	Số lượng mã, số viễn thông được phân bổ	Phạm vi mã, số viễn thông được phân bổ	Số lượng mã, số viễn thông đang hoạt động	Hiệu suất sử dụng (%)
...	...	A	...	B	$D=B/A*100$
...	...	A	...	B	$D=B/A*100$

(Tên tổ chức/doanh nghiệp) cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của báo cáo này.

Đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

2. Phân bổ mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn theo phương thức đấu giá

Trình tự thực hiện	1. Người trúng đấu giá mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị phân bổ mã, số viễn thông tới Cục Viễn thông. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông) thẩm định, ban hành quyết định phân bổ mã, số viễn thông trúng đấu giá. 3. Trường hợp từ chối phân bổ mã, số viễn thông, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Viễn thông có văn bản trả lời, nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nộp trực tiếp tại Cục Viễn thông; - Nộp qua dịch vụ bưu chính; (Địa chỉ Cục Viễn thông: số 68 Dương Đình Nghệ, Hà Nội)
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ a) Đơn đề nghị phân bổ mã, số viễn thông theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP. b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với tổ chức, doanh nghiệp) hoặc bản sao có chứng thực quyết định thành lập (đối với các cơ quan, tổ chức không phải là doanh nghiệp) bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản được in từ các văn bản điện tử từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, doanh nghiệp
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Cục Viễn thông

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định phân bổ mã, số viễn thông theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP.
Phí, lệ phí (nếu có)	Theo quy định của Bộ Tài chính: 350.000 đồng/lần phân bổ (theo quy định tại Thông tư số 55/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí phân bổ và phí sử dụng mã, số viễn thông.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Đơn đề nghị phân bổ mã, số viễn thông theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Viễn thông - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet, việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn". - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 55/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí phân bổ và phí sử dụng mã, số viễn thông.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÂN BỐ MÃ, SỐ VIỄN THÔNG

(Áp dụng trường hợp mã, số viễn thông phân bổ qua phương thức đấu giá)

Kính gửi: Cục Viễn thông - Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Thông tin tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân:

1.1 Trường hợp là cá nhân

- Họ tên:Quốc tịch.....
- Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:
- Số CCCD/CC:..... cấp ngày / /.....tại.....
- Điện thoại:..... Email:.....

1.2 Trường hợp là tổ chức/doanh nghiệp

- Tên tổ chức/doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Giấy đăng ký kinh doanh/Chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập:
- Đầu mối liên hệ:
- Họ tên:Chức vụ:.....
- Điện thoại:..... Email:.....
- Số Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông:.....ngày cấp:.....
 ngày hết hạn:(đối với doanh nghiệp viễn thông).

2. Thông tin về mã, số viễn thông

2.1 Trường hợp mã, số viễn thông trúng đấu giá là số thuê bao di động

STT	Số thuê bao di động	Quyết định phê duyệt kết quả đấu giá
	(1)	(2)

Ghi chú:

(1): Ghi rõ số thuê bao di động trúng đấu giá: ví dụ 0989.999.999

(2): Ghi rõ Số quyết định phê duyệt kết quả đấu giá của Bộ KHCN, ví dụ:
 Quyết định số 999/QĐ-BKHCN ngày 01/3/2025

2.2 Trường hợp mã, số viễn thông trùng đấu giá là mã mạng di động, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, số dịch vụ giải đáp thông tin

STT	Mã, số viễn thông	Quyết định phê duyệt kết quả đấu giá
	(1)	(2)

Ghi chú:

(1): Ghi rõ mã, số viễn thông trùng đấu giá: ví dụ Số SMS 9029

(2): Ghi rõ Số quyết định phê duyệt kết quả đấu giá của Bộ KHCN, ví dụ: Quyết định số 998/QĐ-BKHCN ngày 01/3/2025

3. Tài liệu kèm theo:

3.1 Trường hợp là cá nhân:

Bản sao căn cước công dân hoặc căn cước;

3.2 Trường hợp là tổ chức, doanh nghiệp:

- *Bản sao có chứng thực quyết định thành lập (đối với tổ chức không phải doanh nghiệp);*

- *Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư;*

(Tên tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân) xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai (Tên tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân

(ký và ghi rõ họ tên (đối với cá nhân); ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (đối với tổ chức, doanh nghiệp)

3. Hoàn trả mã, số viễn thông được phân bổ theo phương thức trực tiếp; mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn được phân bổ theo phương thức đấu giá

Trình tự thực hiện	1. Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hoàn trả mã, số viễn thông được phân bổ theo phương thức trực tiếp; mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn được phân bổ theo phương thức đấu giá. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông) thẩm định, ban hành quyết định về việc hoàn trả mã, số viễn thông theo Mẫu số 09 tại Phụ lục Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP. 3. Trường hợp không chấp nhận việc hoàn trả mã, số viễn thông, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Viễn thông có có văn bản thông báo và nêu rõ lý do không chấp nhận
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nộp trực tiếp tại Cục Viễn thông; - Nộp qua dịch vụ bưu chính. (Địa chỉ Cục Viễn thông: số 68 Dương Đình Nghệ, Hà Nội)
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ a) Đơn đề nghị hoàn trả mã số viễn thông theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP. b) Bản sao quyết định phân bổ mã, số viễn thông. c) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với tổ chức, doanh nghiệp); bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản được in từ các văn bản điện tử từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, doanh nghiệp
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Cục Viễn thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định về việc hoàn trả mã, số viễn thông theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm ngay sau thủ tục)	Đơn đề nghị hoàn trả mã số viễn thông theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Viễn thông. - Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 03 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet, việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn".

TÊN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HOÀN TRẢ MÃ, SỐ VIỄN THÔNG

Kính gửi: Cục Viễn thông - Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Thông tin về tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân**1.1 Trường hợp là cá nhân**

- Tôi là:Quốc tịch.....
- Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:
- Số CCCD/CC:..... cấp ngày / /.....tại.....
- Điện thoại:..... Email:.....

1.2 Trường hợp là tổ chức/doanh nghiệp

- Tên tổ chức/doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Đầu mối liên hệ:
- Họ tên:Chức vụ:.....
- Điện thoại:..... Email:.....

2. Thông tin về mã, số viễn thông**2.1 Trường hợp mã, số viễn thông hoàn trả là số thuê bao di động:**

STT	Số thuê bao di động	Quyết định phân bổ	
	(1)	(2)	
		Số	Ngày tháng năm
1			
2			
...			

Ghi chú:

(1): Ghi rõ số thuê bao di động: ví dụ 0989.999.999

(2): Ghi rõ Số quyết định: ví dụ: Quyết định số 999/QĐ-CVT ngày 15/5/2025.

2.2 Trường hợp mã, số viễn thông hoàn trả là mã mạng di động, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, số dịch vụ giải đáp thông tin

STT	Tên mã, số	Mã, số (khởi mã, số)	Số lượng mã, số	Quyết định phân bổ	
	(1)	(2)	(3)	(4)	
				Số	Ngày tháng năm
1					
2					
...					

(1): Ghi rõ tên mã, số viễn thông: Ví dụ: Số dịch vụ tin nhắn ngắn

(2): Ghi rõ mã, số viễn thông, ví dụ 9029

(3): Ghi rõ số lượng mã, số;

(4): Ghi rõ Số quyết định: ví dụ: Quyết định số 999/QĐ-CVT ngày 15/5/2024.

3. Tài liệu kèm theo:

3.1 Bản sao Quyết định phân bổ mã, số viễn thông.

3.2 Giải pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc hoàn trả mã, số viễn thông (nếu có);

(Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân) cam kết chịu trách nhiệm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hoàn trả mã, số viễn thông theo quy định của pháp luật.

**Đại diện theo pháp luật của
tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân**

(ký và ghi rõ họ tên (đối với cá nhân); ký,
ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (đối
với tổ chức, doanh nghiệp))

4. Đổi số thuê bao viễn thông

Trình tự thực hiện	1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị đổi số thuê bao viễn thông tới Cục Viễn thông. 2. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông) thẩm định, ban hành quyết định chấp thuận đổi số thuê bao viễn thông theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP. Trường hợp từ chối việc đổi số thuê bao viễn thông, trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Cục Viễn thông có văn bản trả lời, nêu rõ lý do từ chối. 3. Doanh nghiệp viễn thông báo cáo kết quả việc đổi số thuê bao viễn thông với Cục Viễn thông theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nộp trực tiếp tại Cục Viễn thông; - Nộp qua dịch vụ bưu chính; (Địa chỉ Cục Viễn thông: Toà nhà VNTA, 68 Dương Đình Nghệ, thành phố Hà Nội).
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ a) Đơn đề nghị đổi số thuê bao viễn thông theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP. b) Kế hoạch đổi số thuê bao viễn thông theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP. c) Bản sao giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản được in từ các văn bản điện tử từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Doanh nghiệp
Cơ quan giải	

quyết thủ tục hành chính	Cục Viễn thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định chấp thuận đổi số thuê bao viễn thông theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	- Đơn đề nghị đổi số thuê bao viễn thông theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 115/2025/NĐ-CP. - Kế hoạch đổi số thuê bao viễn thông theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Viễn thông. - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet, việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn".

TÊN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI SỐ THUÊ BAO VIỄN THÔNG

Kính gửi: Cục Viễn thông - Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Thông tin về tổ chức/doanh nghiệp

a) Tên doanh nghiệp:

b) Địa chỉ trụ sở chính:

c) Đầu mối liên hệ:

- Họ tên: Chức vụ:

- Điện thoại: Email:

d) Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông số:..... ngày cấp:..... ngày hết hạn:

2. Thông tin về đổi số thuê bao

a) Tên thuê bao: (Ví dụ: Thuê bao mạng viễn thông cố định mặt đất);

b) Mục đích đổi số: (Ví dụ: Bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác mạng lưới và cung cấp dịch vụ viễn thông hiệu quả);

c) Phạm vi đổi số: (Ví dụ: Thành phố Hải Phòng);

d) Khối số đề nghị đổi: (Ví dụ: Khối số 352ABCD và 353ABCD);

đ) Số lượng thuê bao sẽ đổi số: (Ví dụ: 20.000 số);

e) Thời gian đổi số dự kiến: (Ví dụ: Từ 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 6 năm 2026);

3. Tài liệu kèm theo

(Ví dụ: Kế hoạch đổi số thuê bao; phương án kỹ thuật...);

(Tên tổ chức/doanh nghiệp) cam kết thực hiện thực hiện đúng quy định về đổi số thuê bao viễn thông.

**Đại diện theo pháp luật của
tổ chức/doanh nghiệp**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

TÊN TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm...

KẾ HOẠCH ĐỔI SỐ THUÊ BAO VIỄN THÔNG
(kèm theo đơn đề nghị đổi số thuê bao viễn thông)

Kính gửi: Cục Viễn thông - Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Thông tin về tổ chức/doanh nghiệp

a) Tên doanh nghiệp:

b) Địa chỉ trụ sở chính:

c) Đầu mối liên hệ:

- Họ tên:Chức vụ.....

- Điện thoại:Email:.....

d) Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông số: ngày cấp: ngày hết hạn: ...

2. Kế hoạch đổi số thuê bao viễn thông

a) Mục đích, yêu cầu:

- Mục đích, phạm vi việc đổi số thuê bao;
- Các yêu cầu khi thực hiện kế hoạch đổi số thuê bao viễn thông;
- Rà soát, thống kê số lượng, danh sách số thuê bao viễn thông;
- Chuẩn bị nhân lực, vật lực để thực hiện.

b) Nội dung của Kế hoạch đổi số thuê bao viễn thông:

- Giai đoạn, thời gian triển khai;
- Các bước tiến hành thực hiện;
- Phương án, cách thức truyền thông;
- Phương án kỹ thuật triển khai thực hiện.

3. Tài liệu kèm theo

(Tên tổ chức/doanh nghiệp) cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về đổi số thuê bao viễn thông.

**Đại diện theo pháp luật của
tổ chức/doanh nghiệp**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

5. Chuyển nhượng quyền sử dụng số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, mã mạng di động H2H phân bổ qua phương thức đấu giá

Trình tự thực hiện	1. Tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền sử dụng số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, mã mạng di động H2H phân bổ qua phương thức đấu giá tới Cục Viễn thông. 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông) thẩm định, ban hành quyết định xác nhận việc chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông cho các tổ chức, doanh nghiệp đề nghị theo Mẫu số 23 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP. Trường hợp không đồng ý việc chuyển nhượng, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Viễn thông thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp biết và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện	Thực hiện thông qua một trong các cách thức sau: - Nộp trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Nộp trực tiếp tại Cục Viễn thông; - Nộp qua dịch vụ bưu chính. (Địa chỉ Cục Viễn thông: Toà nhà VNTA, 68 Dương Đình Nghệ, thành phố Hà Nội).
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ a) Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông theo Mẫu số 22 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP. b) Bản gốc (hoặc bản sao có chứng thực) quyết định phân bổ số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, mã mạng di động H2H; quyết định xác nhận việc chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông (bản gốc hoặc bản sao có chứng thực) đối với trường hợp số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, mã mạng di động H2H thực hiện chuyển nhượng từ lần thứ 02 trở đi. c) Tài liệu chứng minh của tổ chức, doanh nghiệp nhận chuyển nhượng về việc đáp ứng các yêu cầu tại cuộc đấu giá mà tổ chức, doanh nghiệp chuyển nhượng đã tham gia; bản cam kết, thỏa

	thuận giữa tổ chức, doanh nghiệp chuyển nhượng và tổ chức, doanh nghiệp nhận chuyển nhượng về bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng của việc chuyển nhượng (nếu có). 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, doanh nghiệp
Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Cục Viễn thông
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Quyết định xác nhận việc chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông theo Mẫu số 23 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông theo Mẫu số 22 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 115/2025/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	1. Tổ chức, doanh nghiệp được phân bổ số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, số dịch vụ giải đáp thông tin, mã mạng di động H2H qua phương thức đấu giá được chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông này cho các tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu quy định tại cuộc đấu giá mà tổ chức, doanh nghiệp chuyển nhượng tham gia. 2. Tổ chức, doanh nghiệp được chuyển nhượng quyền sử dụng mã mạng di động H2H phân bổ qua phương thức đấu giá sau khi đưa mã mạng di động H2H vào khai thác sử dụng tối thiểu 02 năm; được chuyển nhượng quyền sử dụng số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn phân bổ qua đấu giá sau khi đưa vào khai thác, sử dụng tối thiểu 06 tháng.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Viễn thông - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet, việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG
QUYỀN SỬ DỤNG MÃ, SỐ VIỄN THÔNG

(Áp dụng cho việc chuyển nhượng mã mạng di động H2H, số dịch vụ tin nhắn ngắn, số dịch vụ giải đáp thông tin)

Kính gửi: Cục Viễn thông - Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Thông tin bên chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông

- Tên tổ chức, doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:Số điện thoại:Email:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:.....

2. Mã, số viễn thông chuyển nhượng quyền sử dụng:

STT	Mã, số viễn thông chuyển nhượng	Giấy tờ chứng minh chủ sở hữu	Số tiền chuyển nhượng (Đơn vị: đồng)
	(1)	(2)	(3)
1			
2			
...			

Ghi chú:

- (1): Ghi rõ loại mã, số viễn thông chuyển nhượng (Ví dụ: Số dịch vụ tin nhắn ngắn)
- (2): Ghi rõ Giấy tờ chứng minh chủ sở hữu (Ví dụ: Quyết định phân bổ);
- (3) Ghi rõ số tiền chuyển nhượng.

3. Thông tin bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông

- Tên tổ chức/ doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:Số điện thoại:Email:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:.....

4. Tài liệu chuyển nhượng

- Bên nhận chuyển nhượng cung cấp tài liệu về việc đáp ứng các yêu cầu tối thiểu tại cuộc đấu giá mà bên chuyển nhượng đã tham gia.
- Tài liệu liên quan khác (nếu có).

5. Điều khoản cam kết

- Cam kết tính chính xác của các thông tin tại đơn này và thực hiện nội dung chuyển nhượng quyền sử dụng mã, số viễn thông theo quy định của pháp luật về viễn thông và pháp luật liên quan.
- Cam kết hoàn thành nghĩa vụ về thuế, phí khi chuyển nhượng theo quy định pháp luật (nếu có).

....., ngày... tháng.... năm.....

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

6. Chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền đó. - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền xem xét điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” và gửi yêu cầu về Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) đề nghị chấp nhận yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền. - Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) thông báo tới Nhà đăng ký tên miền về việc phê duyệt hoặc từ chối yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền. Trường hợp từ chối thì nêu rõ lý do. - Trường hợp yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền được duyệt, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo duyệt yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền từ Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam), Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền thông báo bằng văn bản theo Mẫu số 25 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP cho bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng về việc tên miền được chuyển nhượng. Trường hợp tên miền không được phép chuyển nhượng quyền sử dụng, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền thông báo bằng văn bản cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp hồ sơ chuyển nhượng và nêu rõ lý do từ chối. - Sau khi nhận được văn bản chấp nhận của Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền được chuyển nhượng, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với hoạt động chuyển nhượng và gửi tới Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” các giấy tờ chứng minh đã hoàn tất nghĩa vụ nộp thuế theo quy định pháp luật. Trường hợp bên chuyển nhượng là cá nhân không thuộc đối tượng phải nộp thuế chuyển nhượng, bên chuyển nhượng gửi tới Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” bản cam kết không thuộc đối tượng nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo Mẫu số 26 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số
--------------------	---

	115/2025/NĐ-CP; - Sau khi các bên hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với hoạt động chuyển nhượng theo quy định, bên nhận chuyển nhượng phải hoàn tất các thủ tục đăng ký lại tên miền tại Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền theo quy định pháp luật về đăng ký và sử dụng tài nguyên Internet; - Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền thực hiện các thủ tục đăng ký lại tên miền cho bên nhận chuyển nhượng, lưu trữ hồ sơ và thực hiện việc báo cáo theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị quản lý trong trường hợp cần thiết.
Cách thức thực hiện	- Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền đó.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ a) Văn bản đề nghị chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo Mẫu số 24 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP. b) Bản khai đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên Internet. 2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và yêu cầu hợp lệ từ Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân
Đơn vị giải quyết thủ tục hành chính	Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam)
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	- Thông báo trên phần mềm trực tuyến từ Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) tới Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” về việc phê duyệt hoặc từ chối yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền; - Văn bản chấp nhận yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo Mẫu số 25 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP của Nhà đăng ký tên miền gửi tới các bên tham gia chuyển nhượng.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Văn bản đề nghị chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo Mẫu số 24 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP.
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không có
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG
VÀ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG TÊN MIỀN
QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”**

Kính gửi:.....(tên Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn ”)

Chúng tôi (bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”) đã thống nhất và đề nghị Nhà đăng ký:..... thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo các thông tin dưới đây:

1. Tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” được đề nghị chuyển nhượng quyền sử dụng:.....

- Ngày đăng ký:.....
- Ngày hết hạn:.....
- Nhà đăng ký quản lý:.....

2. Bên chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” (Chủ thể tên miền)

a) Trường hợp là cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp:

- Tên cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp:.....
- Tên giao dịch viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Mã định danh điện tử của tổ chức:.....
- Mã số doanh nghiệp:.....
- Mã số thuế:.....
- Địa chỉ:.....
- Số điện thoại:.....
- Địa chỉ email:.....
- Họ tên người đại diện theo pháp luật..... Chức vụ:.....
- Thông tin của người được ủy quyền thay mặt tổ chức, doanh nghiệp làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”:

+ Họ và tên:.....

+ Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu và nơi cấp, ngày cấp:.....

.....

b) Trường hợp là cá nhân:

- Họ và tên:

- Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu và nơi cấp, ngày cấp:.....

-
- Địa chỉ:.....
 - Số điện thoại:.....
 - Địa chỉ email:.....
- c) Trường hợp là hộ kinh doanh:
- Họ và tên chủ hộ kinh doanh hoặc đại diện hộ kinh doanh:.....
 - Ngày, tháng, năm sinh:.....
 - Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu:.....
 - Nơi cấp, ngày cấp:.....
 - Mã số đăng ký hộ kinh doanh:.....
 - Mã số thuế hộ kinh doanh:.....
 - Địa chỉ:.....
 - Số điện thoại:.....
 - Địa chỉ email:.....
3. Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”:
- a) Trường hợp là tổ chức, doanh nghiệp:
- Tên tổ chức, doanh nghiệp:.....
 - Tên giao dịch viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
 - Mã định danh điện tử của tổ chức:.....
 - Mã số doanh nghiệp:.....
 - Mã số thuế:.....
 - Địa chỉ:.....
 - Số điện thoại:.....
 - Địa chỉ email:.....
 - Họ tên người đại diện theo pháp luật.....Chức vụ:.....
 - Thông tin của người được ủy quyền thay mặt tổ chức, doanh nghiệp làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” :
 - + Họ và tên:.....
 - + Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu và nơi cấp, ngày cấp:.....
- b) Trường hợp là cá nhân:
- Họ và tên:.....
 - Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu và nơi cấp, ngày cấp:.....
 -
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại:.....

- Địa chỉ email:.....

c) Trường hợp là hộ kinh doanh:

- Họ và tên chủ hộ kinh doanh hoặc đại diện hộ kinh doanh:.....

- Ngày, tháng, năm sinh:.....

- Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu:.....

- Nơi cấp, ngày cấp:.....

- Mã số đăng ký hộ kinh doanh:.....

- Mã số thuế hộ kinh doanh:.....

- Địa chỉ:.....

- Số điện thoại:.....

- Địa chỉ email:.....

4. Số tiền chuyển nhượng:.....(bằng chữ.....)

5. Cam kết:

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin cung cấp và cam kết:

- Tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” được đề nghị chuyển nhượng quyền sử dụng đang hoạt động bình thường, không có tranh chấp, đủ điều kiện được thực hiện chuyển quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đúng đối tượng được đăng ký tên miền chuyển nhượng.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của các bên tham gia chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn.

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG

(Cá nhân ký và ghi rõ họ tên;
người đại diện theo pháp luật ký tên
và đóng dấu hoặc ký số
nếu là tổ chức, doanh nghiệp)

....., ngày tháng năm

BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG

(Cá nhân ký và ghi rõ họ tên; người đại diện
theo pháp luật ký tên và đóng dấu hoặc ký số
nếu là tổ chức, doanh nghiệp)

7. Chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.

Trình tự thực hiện	- Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính, hoặc nộp trực tuyến đến Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền đó. - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền xem xét hồ sơ và gửi yêu cầu về Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) đề nghị chấp nhận yêu cầu chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”. - Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) thông báo tới Nhà đăng ký tên miền về việc phê duyệt hoặc từ chối yêu cầu chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền. Trường hợp từ chối thì nêu rõ lý do. - Trường hợp yêu cầu chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” được duyệt, Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” thông báo kết quả cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo duyệt yêu cầu chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền từ Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam); và hoàn tất chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” trên hệ thống quản lý tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”. Trường hợp từ chối, Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp hồ sơ và nêu rõ lý do từ chối.
Cách thức thực hiện	- Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính tới Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền đó.
Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ	1. Thành phần hồ sơ a) Bản khai chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo Mẫu số 27 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP; b) Bản sao hợp lệ (bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao chứng thực hoặc bản sao chứng thực điện tử hoặc bản sao đối chiếu với bản gốc) quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc văn bản, giấy tờ khác chứng minh sự chuyển đổi hợp lệ về quyền sử dụng tên miền.

	2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và yêu cầu hợp lệ từ Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” đang quản lý tên miền
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân
Đơn vị giải quyết thủ tục hành chính	Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”, Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam)
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	- Thông báo trên phần mềm trực tuyến từ Bộ Khoa học và Công nghệ (Trung tâm Internet Việt Nam) tới Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” về việc phê duyệt hoặc từ chối yêu cầu chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”. - Thông báo trên phần mềm trực tuyến từ Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” tới tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân gửi yêu cầu về kết quả xử lý yêu cầu chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.
Phí, lệ phí (nếu có)	Không có.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có và đính kèm)	Bản khai chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” theo Mẫu số 27 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 115/2025/NĐ-CP
Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)	Không có.
Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính	- Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023. - Nghị định số 115/2025/NĐ-CP ngày 03/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CHUYỂN ĐỔI CHỦ THỂ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG
TÊN MIỀN QUỐC GIA VIỆT NAM “.VN”

Kính gửi:.....(Tên của Nhà đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”)

1. Tên miền được chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng	
2. Nhà đăng ký đang quản lý tên miền	
3. Thông tin chủ thể đăng ký tên miền hiện tại Tên chủ thể * Tên giao dịch quốc tế và tên viết tắt (nếu là tổ chức, doanh nghiệp) Mã định danh của tổ chức hoặc số định danh cá nhân* Địa chỉ đầy đủ * Số điện thoại * Fax Email *	
4. Thông tin chủ thể tên miền sau khi chuyển đổi	Cung cấp các thông tin theo quy định pháp luật về quản lý, đăng ký sử dụng tài nguyên Internet khi đăng ký sử dụng tên miền.
5. Lý do chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền (Nêu rõ lý do thay đổi, kèm theo văn bản, tài liệu hợp pháp chứng minh)	

....., ngàytháng.....năm.....

Xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền hiện tại ()**

(Cá nhân ký và ghi rõ họ tên; người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu hoặc ký số nếu là tổ chức, doanh nghiệp)

Xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền sau khi chuyển đổi

(Cá nhân ký và ghi rõ họ tên; người đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu hoặc ký số nếu là tổ chức, doanh nghiệp)

Lưu ý: - Các thông tin có dấu (*) là bắt buộc.

- (**) Đối với trường hợp thay đổi tên chủ thể, không cần phần xác nhận của chủ thể đăng ký tên miền hiện tại trong trường hợp: tổ chức, doanh nghiệp đã giải thể,

phá sản, không còn tồn tại, cá nhân đã qua đời và có văn bản, tài liệu chứng minh sự chuyển quyền sử dụng tên miền hợp lệ sang chủ thể khác theo quy định của pháp luật.